

Số: 179/BC-THPT

Đắk Mil, ngày 01 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết năm học 2022-2023**

Thực hiện công văn số 2093/SGDDT-GDTrHQLCL ngày 23/12/2022 của Sở GD & ĐT tỉnh Đắk Nông V/v *Hướng dẫn tổng kết năm học 2022-2023*; căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong năm học, trường THPT Đắk Mil báo cáo tổng kết như sau:

**Phần I**  
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

**I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

**1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.**

So sánh với năm học 2021-2022, quy mô trường THPT Đắk Mil tương đối ổn định:

- Số lớp học hiện có là 28 lớp (ổn định).
- Số HS hiện có là: 1187 em (tăng 16 HS).
- Số GV hiện có là: 63 người (ổn định).

**2. Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

**2.1. Kết quả đạt được**

Trường THPT Đắk Mil được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2015. Từ đó đến nay nhà trường thường xuyên thực hiện công tác xây dựng, duy trì các tiêu chí, tiêu chuẩn trường đạt chuẩn. Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định, hướng dẫn; Sở GD&ĐT đã thành lập đoàn (Quyết định số 497-QĐ/SGDDT ngày 05/5/2023) để đánh giá ngoài làm cơ sở đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Một số hạng mục công trình của nhà trường do đã xây dựng từ lâu nên đã xuống cấp, thiếu sự đồng bộ; thư viện nhà trường chưa được công nhận đạt chuẩn; phòng truyền thống chưa tương xứng với bề dày lịch sử 40 năm thành lập trường; thiết bị, đồ dùng dạy học, máy móc phục vụ cho công tác dạy học, quản lý của nhà trường còn nhiều hạn chế, thiếu so với danh mục quy định, các phòng học chức năng theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được xây dựng bổ sung. Nguyên nhân chính là do nguồn kinh phí eo hẹp, chưa đủ điều kiện để đầu tư sửa chữa, nâng cấp, mua sắm bổ sung.

**3. Công tác phổ cập giáo dục (Đối với phòng GDĐT)**

**II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học**

**1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh trung học (so sánh tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt năm học 2021-2022.**

- Loại Tốt chiếm tỉ lệ 84,39% (giảm 4,01%);





- Loại Khá chiếm tỉ lệ 14,6% (tăng 2,96%);
- Loại Trung bình/ Đạt chiếm tỉ lệ 1,45% (tăng 1,15%);
- Loại Yếu/ CĐ chiếm tỉ lệ 0,0%.

**2. Kết quả đánh giá học lực học sinh trung học** (so sánh tỉ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi năm học năm học 2021-2022).

- Loại Giỏi/ Tốt chiếm tỉ lệ 17,15% (giảm 1,15%);
- Loại Khá chiếm tỉ lệ 43,17% (giảm 7,83%);
- Loại Trung bình/ Đạt chiếm tỉ lệ 34,30% (tăng 5,8%);
- Loại Yếu/ CĐ chiếm tỉ lệ 5,38% (tăng 3,28%)

Nhìn chung, kết quả xếp loại hạnh kiểm đảm bảo chất lượng; có sự biến động về kết quả xếp loại học tập bởi năm học 2022-2023 khối lớp 10 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với cách đánh giá, xếp loại theo Thông tư mới.

**3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.**

3.1. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. việc triển khai hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018,

Nhà trường đã bám sát các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, chỉ đạo các tổ bộ môn rà soát lại phân phối chương trình phù hợp với hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS theo công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH; bám sát công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Chỉ đạo các tổ bộ môn, GV đổi mới soạn giảng, tổ chức thao giảng, dự giờ, góp ý, thảo luận bài dạy, chủ đề dạy học để khắc phục dần những tồn tại, hạn chế; tìm các giải pháp giúp HS phát triển phẩm chất và năng lực. Hoạt động bồi dưỡng HS giỏi, hướng dẫn HS năng khiếu tập luyện luôn được quan tâm; nhà trường đã phổ biến văn bản các cuộc thi qua mạng internet theo công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT, hướng dẫn HS tham gia các phong trào, các cuộc thi, tổ chức thi chọn HS giỏi cấp trường đạt kết quả tương đối tốt<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> **Kết quả các kỳ thi, cuộc thi**

**a) Cấp trường, huyện**

- Thi chọn HSG cấp trường: có 127 em đạt giải (08 giải Nhất, 16 giải Nhì, 33 giải Ba và 70 giải KK).
- Tham gia cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Đắk Nông năm 2022 cấp trường có 46 em dự thi với 23 sản phẩm, 20 sản phẩm đạt giải cấp trường;
- Hội thao GDQP-AN cấp trường: 41 HS đạt giải (11 giải Nhất, 11 giải Nhì, 19 giải Ba).
- Tham gia giải Việt dã huyện Đắk Mil có 06 HS đạt giải (01 Nhất, 02 Nhì, 03 giải Ba).

**b) Cấp tỉnh**

- Tham gia cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Đắk Nông năm 2022 cấp tỉnh có 17 sản phẩm tham dự thi. Hiện đang chờ kết quả.
- Có 01 dự án với 02 HS dự thi KHKT cấp tỉnh; kết quả đạt giải Nhì cấp tỉnh.
- Có 3 em đạt giải tuần 2 Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật do Tỉnh đoàn tổ chức.
- Tham dự kỳ thi Olympic 23-3 cấp tỉnh có 43 HS đạt huy chương (05 HC vàng, 12 HC bạc, 26 HC đồng).
- Thi tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu tỉnh Đắk Nông có 30 HS đạt giải (04 giải Nhất, 04 giải Nhì, 16 giải Ba, 06 giải KK).
- Thi giải Toán qua mạng Internet cấp tỉnh có 52 HS đạt giải (13 giải Nhất, 16 giải Nhì, 23 giải Ba).



3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của địa phương.

Nhà trường chỉ đạo các tổ bộ môn, GV tích cực đổi mới phương pháp, đa dạng hóa hình thức dạy học để nâng cao chất lượng, phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực HS. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng với các văn bản hướng dẫn, quy định. Hoạt động hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học kỹ thuật, hoạt động câu lạc bộ CM, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, ... được thực hiện có hiệu quả. Các hoạt động ngoại khóa, giáo dục STEM được tổ chức thực hiện có kết quả tốt<sup>2</sup>.

### 3.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Các hoạt động câu lạc bộ, ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục STEM còn gặp nhiều khó khăn do quỹ thời gian hạn chế, không có tuần học dự phòng, chương trình giáo dục phổ thông mới chiếm nhiều thời gian. Mặt khác do một số GV còn thiếu kinh nghiệm trong phương pháp, hình thức tổ chức; kinh phí eo hẹp.

Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của một số ít GV còn chuyển biến chậm, hiệu quả chưa cao.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 1223/KH-BGDDT ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” và kế hoạch 1094/QĐ-UBND ngày 17/7/2008 của UBND tỉnh Đắk Nông”

#### 4.1. Giải pháp triển khai giáo dục hướng nghiệp phân luồng học sinh

Hoạt động hướng nghiệp, hoạt động giáo dục nghề phổ thông trong nhà trường được thực hiện theo quy định về nội dung, chương trình, số tiết, hình thức tổ chức. Nhà trường phối hợp (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Nông, Sở GD&ĐT, Trung tâm Hướng nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, các trường Đại học, Cao đẳng) để tổ chức hướng nghiệp cho HS.

Thông qua hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề phổ thông, công tác phân luồng HS sau THPT được chú trọng nhằm giúp cho các em thấy rõ hơn về điều kiện, bối cảnh, yêu cầu và thị trường lao động hiện nay và tương lai. Từ đó giúp các em định hướng, lựa chọn việc đi học đại học, học nghề, lao động sau khi học xong chương trình lớp 12.

Ngoài ra, trong các buổi họp với cha mẹ HS, nhà trường cũng phối hợp cung cấp những thông tin cần thiết, chính thống để cha mẹ HS có sự định hướng cho con em lựa chọn, phân luồng sau THCS, THPT.

#### 4.2. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2021-2022

Số HS tốt nghiệp THCS hàng năm không vào THPT chiếm tỉ lệ thấp<sup>3</sup>, chủ yếu là những HS không đủ điểm để xét tuyển vào trường.

- Thi chọn HSG cấp tỉnh có 15 HS đạt giải (05 HS đạt giải Ba, 10 HS đạt giải KK).

- Thi Tin học trẻ tỉnh Đắk Nông có 03 HS đạt giải (01 Nhất, 01 Nhì, 01 Ba).

- Thi hùng biện tiếng Anh cấp tỉnh có 12 HS đạt giải (02 giải Nhất, 02 giải Nhì, 06 giải Ba, 02 giải KK).

<sup>2</sup> Về hoạt động giáo dục STEM đã có báo cáo số 174/BC-THPT ngày 30/5/2023, ngoài ra còn tổ chức được 04 buổi ngoại khóa.

<sup>3</sup> Số liệu cụ thể không thống kê được vì trên địa bàn huyện có 04 trường THPT, 01 trường PTDT Nội trú và 01 TTGDNN-TX cùng tuyển sinh.



Tỉ lệ HS sau khi tốt nghiệp THPT không đi học đại học, cao đẳng có xu hướng giảm dần hàng năm<sup>4</sup> (năm 2022 khoảng trên 50%, cao hơn so với năm học 2021), tỉ lệ các em đi học nghề, xuất khẩu lao động, đi du học nước ngoài có xu hướng tăng.

#### 4.3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số ít phụ huynh HS nhận thức về nghề nghiệp, định hướng phân luồng sau THCS và THPT còn hạn chế do thiếu thông tin, bó hẹp trong nếp nghĩ truyền thống; một số HS hạn chế về trình độ, nhận thức, khó khăn về kinh tế và hoàn cảnh gia đình nên việc định hướng nghề nghiệp không thuận lợi. Ảnh hưởng sau dịch bệnh covid-19 dẫn đến việc đi học, đi làm, xuất khẩu lao động là rất khó khăn, trở ngại.

### 5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục trung học

#### 5.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2021-2022

Việc tổ chức dạy và học ngoại ngữ luôn được chú trọng, quan tâm. Bám sát các văn bản quy định, hướng dẫn, nhà trường đã chỉ đạo bộ môn tiếng Anh tích cực đổi mới trong việc dạy học ngoại ngữ; tạo lập môi trường dạy học đa dạng, phong phú để giúp các em học ngoại ngữ tốt hơn; tích cực trong công tác tổ chức, hướng dẫn cho HS tham gia cuộc thi tìm hiểu công viên địa chất toàn cầu UNESCO tỉnh Đắk Nông, cuộc thi hùng biện tiếng Anh, thi IOE. Thực hiện công văn số 1764/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 28/10/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông *V/v phát động và tổ chức các hoạt động xây dựng và phát triển môi trường học, sử dụng ngoại ngữ trong trường phổ thông các cấp học*, ngày 01/11/2022 trường THPT Đắk Mil đã ban hành công văn số 301/CV-THPT để triển khai thực hiện; tổ chức Lễ phát động phong trào xây dựng môi trường học, sử dụng Tiếng Anh trong trường học.

Câu lạc bộ tiếng Anh tiếp tục được duy trì; nhà trường tiếp tục phối hợp với các Trung tâm du học đã được Sở GD&ĐT cấp phép để các em có điều kiện học thêm các ngoại ngữ khác (tiếng Nhật, tiếng Hàn quốc, tiếng Trung, ...) nhằm giúp các em có đủ điều kiện về ngôn ngữ đi du học nước ngoài, xuất khẩu lao động.

#### 5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Chất lượng dạy học ngoại ngữ vẫn chưa được như mong muốn, nhiều HS kết quả học tập còn thấp (yếu, kém). Tồn tại, hạn chế này do nhiều nguyên nhân: ảnh hưởng sau dịch bệnh covid-19, môi trường học tập chưa rộng khắp; điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị thiếu thốn; nền tảng ngôn ngữ tiếng Anh của đa số HS thấp; năng lực của GV dạy tiếng Anh chưa đồng đều, chưa cao ...

**6. Thực hiện Giáo dục STEM; thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyên mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp.**

#### 6.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2021-2022.

- Nhà trường đã ban hành kế hoạch số 256/KH-THPT ngày 03/10/2022 về việc *Tổ chức hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục STEM năm học 2022- 2023*, các tổ CM, GV đã tổ chức được 14 bài học/ chủ đề STEM; tổ chức Ngày hội STEM theo kế hoạch số 145/KH-THPT, ngày 11/5/2023.

<sup>4</sup> Số lượng chỉ mang tính chất tương đối vì nhiều trường đại học, cao đẳng gửi giấy về trực tiếp gia đình phụ huynh, HS và việc báo cáo, tổng hợp, thống kê không thể chính xác tuyệt đối.



- Việc thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống được nhà trường chú trọng. Nhà trường phối hợp với cơ chức năng, Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên, chỉ đạo GV chủ nhiệm lớp, các tổ bộ môn bám sát các văn bản hướng dẫn và tình hình thực tiễn của nhà trường, lớp học để tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp, lồng ghép.

- Các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa bám sát nội dung, chương trình, văn bản hướng dẫn, chuyển sang hướng hoạt động trải nghiệm được triển khai thực hiện đạt kết quả tương đối tốt; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng khởi nghiệp được chú trọng.

#### 6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của 04 lớp 11 GV được phân công không thực hiện nên nhà trường phải điều chỉnh phân công để hoàn thành trước khi tổng kết năm học.

### 7. Đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

#### 7.1. Kết quả đạt được/so sánh với năm học 2021-2022

Có nhiều chuyển biến và kết quả tốt hơn so với năm học 2021-2022.

(Đã có báo cáo riêng theo công văn số 936/SGDDĐT-VP ngày 01/6/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Nông *V/v báo cáo nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số năm học 2022-2023*).

#### 7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và trong đổi mới phương thức quản trị CSGD, quản lý nhà nước về giáo dục vẫn còn những hạn chế, chưa đồng bộ. Điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số còn nhiều hạn chế, thiếu thốn do kinh phí eo hẹp; chưa có vị trí NV chuyên trách về công nghệ thông tin trong nhà trường; một số giáo viên, NV khả năng ứng dụng CNTT và thiết bị chuyển đổi số chưa thành thạo.

### III. Công tác triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới

#### 1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông lớp 10, các điều kiện đảm bảo việc thực hiện chương trình lớp 11.

##### 1.1. Kết quả đạt được

- Chương trình giáo dục phổ thông lớp 10 được triển khai thực hiện theo văn bản hướng dẫn, kế hoạch. Kết quả chưa đồng bộ, hiệu quả chưa toàn diện. Do chương trình mới được thực hiện lần đầu nên vẫn còn những khó khăn, lúng túng như tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; nội dung giáo dục địa phương; công tác chuyển lớp, chuyển trường gặp nhiều khó khăn vướng mắc. Số HS lớp 10 xếp loại chưa đạt về học tập, phải kiểm tra lại chiếm tỉ lệ cao<sup>5</sup>.

- Chương trình lớp 11 đã triển khai chuẩn bị để thực hiện vào năm học 2023-2024 như lựa chọn sách giáo khoa, tập huấn và bồi dưỡng về sử dụng sách; tham gia biên soạn,

<sup>5</sup> Số HS lớp 10 xếp loại học tập chưa đạt chiếm tỉ lệ 10,8% (45/ 416).



thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; tiếp tục đầu tư sửa chữa, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

## 1.2. Đề xuất, kiến nghị

Sở GD&ĐT tiếp tục có các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## 2. Công tác đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục

### 2.1. Kết quả đạt được

Nhà trường đã bán sát văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT để quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch theo hướng phân cấp, phân quyền tự chủ. Chỉ đạo các tổ bộ môn nghiên cứu, tham mưu xây dựng phân phối chương trình, kế hoạch của bộ môn, tổ chức thảo luận, thống nhất, phê duyệt nghiêm túc.

### 2.2. Đề xuất, kiến nghị

Sở GD&ĐT cần có thêm tài liệu, hướng dẫn cho từng bộ môn, hoạt động giáo dục trong các trường trung học phổ thông để tham khảo, vận dụng nhằm tạo sự đồng đều giữa các nhà trường.

## 3. Việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

### 3.1. Kết quả đạt được

Đến nay, GV, CBQL cơ bản đã hoàn thành việc bồi dưỡng các mô đun theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Nhìn chung, GV, CBQL đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng. Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông lớp 10 bước đầu có kết quả tương đối tốt.

### 3.2. Đề xuất, kiến nghị

Sở GD&ĐT tiếp tục có các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác bồi dưỡng để nâng cao hiệu quả.

## 4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ: đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn

### 4.1. Kết quả đạt được

- Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, có tính tham gia và dân chủ luôn được chú trọng, đổi mới cơ chế quản lý CM phân cấp, tự chủ đến tổ nhóm, GV; phân phối chương trình, nội dung chuyên đề và bài dạy, đề kiểm tra, đánh giá có sự phân tích, góp ý, rút kinh nghiệm; chất lượng dạy học được kiểm soát đến từng GV, từng lớp.

- Việc sinh hoạt tổ/ nhóm CM dựa trên nghiên cứu bài học<sup>6</sup> được các tổ bộ môn triển khai thực hiện, qua đó nội dung sinh hoạt bám sát tình hình dạy học, giảm nhẹ được các nội dung hành chính đơn thuần. Công tác bồi dưỡng các nội dung CM, nâng cao tay nghề cho GV được chú trọng như tổ chức thao giảng<sup>7</sup>, hội giảng, góp ý giờ dạy.

<sup>6</sup> Trong năm học 2022-2023 có 22 bài học được nghiên cứu, đem vào sinh hoạt CM.

<sup>7</sup> Trong năm học 2022-2023 đã thực hiện 76 tiết thao giảng, 505 lượt GV tham gia dự giờ.



- Nhà trường thường xuyên thực hiện rà soát để kịp thời sửa chữa các máy vi tính, đường truyền internet, ti vi để đáp ứng yêu cầu dạy học, dạy học. Nhà trường đã có kế hoạch xây dựng trường học thông minh theo lộ trình. Công tác tổ chức và quản lý hoạt động CM và công tác kiểm tra nội bộ về CM, nghiệp vụ luôn được chú trọng.

#### 4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số ít GV chưa chủ động, tích cực trong việc tham gia sinh hoạt tổ/ nhóm CM theo hướng đổi mới; một số GV khi tham gia làm việc nhóm còn hạn chế. Việc tổ chức sinh hoạt CM theo hướng nghiên cứu bài học ở một số tổ còn hạn chế cả về số lượng và quy trình tổ chức.

### IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

#### 1. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

##### 1.1. Kết quả đạt được

Nhà trường tập trung vào việc tập huấn, bồi dưỡng, thảo luận để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện chương trình sách giáo khoa lớp 11,12 hiện hành theo hướng đổi mới; thực hiện các nội dung tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

Nhà trường đã kịp thời báo cáo số lượng, cơ cấu đội ngũ GV, CBQL để Sở GD&ĐT có cơ sở điều chuyển hợp lí nhằm đảm bảo số lượng, cơ cấu theo quy định. Các hoạt động CM trong nhà trường diễn ra thường xuyên, có sự đổi mới. Công tác bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt CM theo tổ/ nhóm, hoạt động thao giảng, hội giảng, dự giờ, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, tổ chức hoạt động ngoại khóa, giáo dục STEM, phát hiện và bồi dưỡng HS<sup>8</sup> giỏi, HS có năng khiếu, phụ đạo HS yếu kém, khai thác sử dụng trang thiết bị dạy học, dạy học thực hành luôn được chú trọng.

Công tác kiểm tra nội bộ (kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV, kiểm tra hồ sơ giáo án GV, kiểm tra hồ sơ hoạt động, quản lí của tổ CM), hoạt động thao giảng, hội giảng, dự giờ, góp ý giờ dạy được thực hiện có kết quả tốt góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng hoạt động CM, bồi dưỡng đội ngũ.

##### 1.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số ít GV còn hạn chế trong việc bồi dưỡng thường xuyên về CM, nghiệp vụ, thiếu sự phối hợp trong giải quyết công việc; còn bảo thủ, chậm đổi mới về tác phong làm việc. Một số ít GV nghiệp vụ sư phạm còn hạn chế dẫn đến chất lượng dạy học còn thấp.

#### 2. Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

##### 2.1. Kết quả đạt được

- Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng GV, CBQL; tạo điều kiện cho GV, CBQL đi học để nâng chuẩn; tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Nhà trường báo cáo Sở GD&ĐT về những trường hợp GV, CBQL chưa đáp ứng về yêu cầu nhiệm vụ để xin ý kiến chỉ đạo và hướng giải quyết.

##### 2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

<sup>8</sup> Các tổ CM phân công GV thực hiện 848 tiết bồi dưỡng HS.



Một số ít cá nhân ít chuyên biến sau khi được tư vấn, góp ý, chậm thay đổi theo hướng phát triển, đổi mới phong cách làm việc; các giải pháp quản lí, còn mang tính tư vấn, đôn đốc, nhắc nhở; thẩm quyền xử lý vi phạm đối với GV chưa rõ ràng.

## V. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí

### 5.1. Kết quả đạt được

Việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lí tại trường được thực hiện có hiệu quả, cơ bản đáp ứng được yêu cầu hiện tại. Hệ thống máy tính, ti vi, bảng trình chiếu, mạng internet và các đường truyền, các phần mềm chuyên dụng được khai thác, sử dụng thường xuyên, đảm bảo cập nhật thông tin, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học và quản lí. Chưa có nhân viên chuyên trách về CNTT trong nhà trường.

### 5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Cơ sở vật chất, thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lí còn nhiều hạn chế do máy tính và các thiết bị còn thiếu, xuống cấp trong khi đó việc tìm nguồn kinh phí để đầu tư mua sắm, sửa chữa gặp rất nhiều khó khăn. Một số GV còn hạn chế trọng việc ứng dụng CNTT, chưa khai thác, truy cập, giải quyết các công việc, thông tin một cách kịp thời, hiệu quả.

## VI. Đánh giá chung

Nhìn chung, trong năm học 2022-2023 nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch với các nhiệm vụ trọng tâm; số HS được duy trì tốt; chất lượng giáo dục 2 mặt tương đối ổn định. Công tác phối hợp, xây dựng cơ sở vật chất, môi trường dạy học có sự chuyên biến theo hướng tích cực; các hoạt động CM đã được thực hiện linh hoạt, đảm bảo tiến độ. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại cần phải tiếp tục khắc phục như: cơ sở vật chất của nhà trường còn nhiều hạn chế, thiếu thốn; một số hoạt động giáo dục ở một số lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, bồi dưỡng HS giỏi và một số hoạt động phối hợp chưa đạt được như kế hoạch.

Nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế trên xuất phát từ phía: hạn chế của một số ít cá nhân GV, nhân viên; kinh phí hạn hẹp; chưa có cơ chế để bồi dưỡng, khích lệ GV trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Để khắc phục những tồn tại, hạn chế này cần có sự quan tâm, giúp đỡ của cấp trên, cần có giải pháp đồng bộ về công tác quản lí.

## VII. Kiến nghị, đề xuất

Sở GD&ĐT xem xét, tạo điều kiện, đầu tư kinh phí để sửa chữa 03 công trình (nhà thư viện – truyền thống – hội đồng, dãy 3 phòng học cấp 4, nhà đa năng) đã xây dựng từ lâu nay đã xuống cấp, thấm dột; xây dựng công trình phòng cháy, chữa cháy theo đề xuất của Công an PCCC tỉnh Đắk Nông; sửa chữa và mua sắm thêm trang thiết bị để đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia. Đồng thời hướng dẫn giải quyết những khó khăn vướng mắc của nhà trường như trường hợp giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ, không chấp hành sự quản lí của hiệu trưởng nhà trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết năm học 2022-2023 của trường THPT Đắk Mil./.

### Nơi nhận:

- Phòng GDTrH-QLCL Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Văn phòng Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy (báo cáo);
- Đảng ủy trường THPT Đắk Mil (báo cáo);
- CB, GV, NV (để biết);
- Lưu Văn thư.



*Nguyễn Xuân*